TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257/2018/HC-PT Ngày: 22/6/2018 V/v: "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Đinh Ngọc Huân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 193/2017/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc: "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2017/HC-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3709/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Mai Thị L, sinh năm 1963 - Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 88 đường NTMK, tiểu khu 6, thị trấn HT, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân Kh, sinh năm 1960. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D - Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền ngày 18/4/2018) - Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cù Văn H - Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền ngày 16/4/2018)

2. Ông Lại Thế L - Vắng mặt; địa chỉ: Số nhà 37 đường CCL, tiểu khu 6, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Trương Thị Thư - Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn NL, xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

5. Ông Trịnh Xuân Kh - Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 88 đường NTMK, tiểu khu 6, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

* Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Mai Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2017, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Toà án cấp sơ thẩm, bà Mai Thị L trình bày:

Năm 1987 gia đình bà được Ủy ban nhân dân (Viết tắt: UBND) huyện HT bán cho 200m^2 đất tại thửa số 09, tờ bản đồ số 215-509-6a, chiều rộng 10m, chiều dài kéo đến bờ suối giáp bờ đê chắn nước của xã HB (phía Bắc). Sau khi nhận đất, gia đình bà bắt đầu khai hoang lấp đất, bao quanh trồng cây lâu năm và trồng hàng tre phía Bắc đến nay vẫn còn. Năm 1996 - 1997, Nhà nước khảo sát lại diện tích đất của gia đình bà là 386m^2 và chôn cột mốc giới lưu không ở giữa vườn, cách tim đường đi xã HL 13m. Năm 2002 gia đình bà làm nhà ở, cán bộ ruộng đất thị trấn HT cho người xuống cắm mốc giới cho phép gia đình bà xây dựng nhà từ cột mốc giới trở vào trừ đất lưu không 13m. Từ đó gia đình bà làm nhà ở ổn định, không lấn chiếm, tranh chấp với ai.

Năm 2006, gia đình bà có mua thêm 190m^2 đất (trích lục 75m^2) của bố bà là Mai Văn Kh, nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Năm 2007 gia đình bà bán cho ông Vũ Tuấn H và bà Trương Thị H 80m^2. Như vậy tổng diện tích gia đình bà L đang sử dụng khoảng 600m^2.

Ngày 26/4/2014 UBND huyện HT kiểm kê thu hồi đất của gia đình bà để xây dựng mương tiêu nước diện tích 136,8m^2, nhưng chỉ bồi thường diện tích 38,475m^2 đất trồng cây lâu năm liền thửa giá 44.000đ/m^2 = 1.692.900đ; còn diện tích 98,325m^2 thì xác định là đất không liền thửa rồi áp giá 22.000đ/m^2 = 2.163.150đ; tổng là 3.856.050đ. Không đồng ý bà khiếu nại đến UBND thị trấn HT vì thu hồi đất của gia đình bà nhưng bồi thường chưa đúng, bà chưa nhận được khoản tiền bồi thường nào nhưng UBND huyện HT đã bán cho 03 hộ từ năm 2011. Họ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như hộ ông Lại Thế L ở xã Hà Dương, hộ bà Thư và một hộ ở xã HT. Chủ tịch UBND thị trấn HT ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 69/QĐ-UBND ngày 29/7/2017 không thừa nhận việc bán đất của gia đình bà cho người khác.

Bà L tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND huyện HT. Ngày 08/12/2016, Chủ tịch UBND huyện HT đã ký QĐ số 8069/QĐ-UBND, giải quyết khiếu nại của bà L, với nội dung: Việc bà L khiếu nại UBND thị trấn HT thu hồi 136,8m^2 liền thửa, nhưng chưa có sự thỏa thuận bồi thường là không có cơ sở; xác định 38,5m^2 không phải diện tích trong cùng thửa đất có nhà ở (do Hội đồng giải phóng mặt bằng đo đạc thiếu diện tích hiện trạng sử dụng của hộ bà L 88,6m^2).

Không đồng ý với Quyết định của UBND huyện HT. Ngày 20/2/2017, bà Mai Thị L đã có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 8069/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND huyện HT.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện HT trình bày:

- Theo Hồ sơ 299/TTg của UBND xã HB lập năm 1985, thửa đất nhà bà Thanh thuộc thửa số 09, tờ bản đồ số 04, xã HB, chủ đăng ký sử dụng là Huyện ủy Hà Trung, sổ mục kê ghi loại đất mặt nước thùng đào. Theo hồ sơ địa chính của UBND thị trấn HT lập năm 1997, hộ bà L (chồng là Trịnh Xuân Kh) được công nhận tổng diện tích 386m^2, thửa số 09 thuộc tờ bản đồ 215-509-6a. Trong sổ mục kê đất ghi đất vườn tạp 386m^2.

- Theo Quyết định số 357/QĐ-UBND, ngày 27/02/2015 của UBND huyện HT về việc thu hồi đất tại Thị trấn HT thực hiện giải phóng mặt bằng xây dựng công trình mương tiêu thoát nước khu dân cư đường đôi Trung tâm văn hóa thể thao thị trấn HT, UBND huyện HT thu hồi đất của hộ gia đình ông Trịnh Xuân Kh, bà Mai Thị L diện tích 136,8m^2, gồm 38,5m^2 thuộc thửa số 09 và 98,3m^2 thuộc thửa số 06 tờ bản đồ 215-509-6a bản đồ địa chính UBND thị trấn HT lập năm 1997.

- Sau khi bà L không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thị trấn HT. UBND huyện HT đã thành lập Đoàn công tác để xác minh nội dung khiếu nại của bà L và xác định:

- Bà Mai Thị L khiếu nại UBND thị trấn HT thu hồi 136m^2 nhưng chưa có sự thỏa thuận bồi thường là không có cơ sở, bởi sau khi gia đình bà đã chuyển nhượng cho hộ ông Vũ Tuấn Hùng 80m^2, diện tích đất hộ bà L theo hồ sơ địa chính năm 1997 còn lại 498,4m^2; Qua kiểm tra hiện trạng diện tích đất hộ bà L sử dụng tăng so với diện tích đất được công nhận là 190,78m^2 do gia đình tự sử dụng sang thửa số 06 tờ BĐ số 215-509-6a đất do UBND thị trấn quản lý.

- Khi kiểm kê bồi thường Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện HT đã có sai sót trong đo đạc (đo thiếu diện tích so với diện tích thực tế hộ bà L đang sử dụng 88,6m^2) dẫn đến xác định mốc giới giải phóng mặt bằng nằm trong thửa 06 (thực tế mốc giải phóng mặt bằng nằm trong thửa 09). Vì vậy, Hội đồng giải phóng mặt bằng xác định phần diện tích đất 38,5m^2 bị thu hồi thuộc thửa 09 là thửa đất có nhà ở là không đúng quy định. Thực tế toàn bộ diện tích thu hồi 136,8 m^2 thuộc thửa đất số 06 tờ BĐ số 215-509-6a đất do UBND Thị trấn quản lý.

Do đó, UBND huyện HT không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Mai Thị L, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 8069/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện HT.

Theo văn bản ý kiến và quá trình giải quyết tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thị trấn HT trình bày:

Thống nhất với quan điểm trình bày của Chủ tịch UBND huyện HT về nguồn gốc sử dụng đất, hồ sơ quản lý đất đai và quan điểm giải quyết khiếu nại đối với bà Mai Thị L, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2017/HC-ST ngày 11/7/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định: Căn cứ: Khoản 4 Điều 32; Điểm a Khoản 3 Điều 116; Điều 157; Điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Khoản 1 Điều 206 Luật TTHC năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 10; Khoản 2, 4 Điều 11; Khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011. Xử:

Bác đơn khởi kiện của bà Mai Thị L về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 8069/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện HT.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/7/2018, bà Mai Thị L kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 8069/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện HT.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đại diện cho người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu nào mới có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:

+ Những người tiến hành và tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Quan điểm về giải quyết kháng cáo của bà L: Hiện tại bà L đang sử dụng 689,18m^2 đất (Chưa trừ 80m^2 đất đã bán cho vợ chồng ông hộ ông Vũ Tuấn Hùng). Tăng thêm so với hồ sơ địa chính năm 1997 là 190,78m^2. Phần diện tích tăng thêm này do gia đình tự ý sử dụng sang thửa số 06 tờ BĐ số 215-509-6a là đất suối mà chủ sử dụng được đăng ký hợp pháp là UBND thị trấn HT. Tổ công tác và UBND huyện HT xác định diện tích 38,5m^2 không phải diện tích trong cùng thửa đất có nhà ở nên không được bồi thường theo giá đất liền kề là có căn cứ. Thực tế toàn bộ diện tích136,8m^2 thu hồi của gia đình bà L đều thuộc thửa số 06 tờ BĐ số 215-509-6a mà chủ sử dụng được đăng ký hợp pháp là UBND thị trấn HT. Việc bà L yêu cầu xác định 136,8m^2 đất trong cùng thửa đất có nhà ở và yêu cầu UBND huyện HT áp giá bồi thường theo giá đất liền kề là có cơ sở. Tuy nhiên, UBND hai cấp có một số thiếu sót về thẩm quyền giải quyết khiếu nại của công dân, chưa sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế QĐ số 357/QĐ-UBND ngày 27/02/2015 của UBND huyện HT nên cần rút kinh nghiệm.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2017/HC-ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Hội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Theo Hồ sơ địa chính 299/TTg xã HB, huyện HT lập năm 1985, khu đất bà L sử dụng thuộc thửa số 09, tờ bản đồ số 04 loại nước thùng đào, sổ mục kê ghi chủ sử dụng là Huyện ủy. Thời điểm này thị trấn HT chưa thành lập, đất đang thuộc địa bàn quản lý của xã HB, gia đình bà L lúc này chưa sử dụng đất tại vị trí nêu trên. Đến năm 1987 bà L mới được UBND huyện HT chuyển nhượng cho diện tích 200m^2 thuộc thửa số 09, tờ bản đồ 215-509-6-a. Theo hồ sơ địa chính thị trấn HT lập năm 1996, thuộc TBĐ số 215- 509-6a tổng diện tích bà L đang sử dụng 386m^2, trong sổ mục kê ghi là loại đất vườn tạp. Tháng 4 năm 2006 bà L mua thêm đất của bố đẻ là ông Mai Văn Kh 192,4m^2. Hiện bà L đã xây tường bao quanh thửa đất. Như vậy, tổng diện tích đất bà L sử dụng là 578,4m^2. Năm 2007, hộ bà L đã chuyển nhượng cho hộ ông Vũ Tuấn H và bà

Trương Thị H diện tích 80m^2. Gia đình ông H đã được UBND huyện HT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 341256 ngày 01/6/2007. Vì vậy, diện tích đất của hộ gia đình bà L chỉ còn lại 498,4m^2.

[2] Tại Biên bản kiểm kê lập ngày 25/6/2014, diện tích đất của hộ bà L tăng lên 689,18m^2 (chưa trừ diện tích 80m^2 đất chuyển nhượng cho hộ ông Hùng). Hiện trạng sử dụng đất: Phía Nam giáp đường Tỉnh lộ 527C; phía Đông giáp hộ bà Nguyễn Thị Th và ông Vũ Hùng T; phía Tây giáp hộ bà Vũ Thị B; phía Bắc giáp đất quy hoạch mương tiêu thoát nước. Hiện nay gia đình bà L sử dụng 689,18m^2, diện tích đất hộ bà L sử dụng tăng so với diện tích đất được công nhận là 190,78m^2. Lý do tăng do gia đình tự sử dụng sang đất suối thửa số 06 tờ bản đồ số 215-509-6-a chủ sử dụng UBND thị trấn HT. Xác định tổng diện tích đất gia đình bà L bị thu hồi 136,8m^2 gồm: Diện tích 98,3m^2 đất thuộc thửa số 06 tờ bản đồ 215-509-6-a và diện tích 38,5m^2 thuộc thửa số 09 tờ bản đồ số 215-509-6- a.

[3] Khi giải quyết khiếu nại của bà L, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện HT đã công nhận Biên bản kiểm kê bồi thường đất hộ bà L ngày 25/6/2014 có sự sai sót trong việc đo đạc nên tính thiếu số diện tích của hộ bà L là 88,6m^2 (đo sai chiều dài, chiều rộng thửa đất không thay đổi) dẫn đến xác định mốc giới giải phóng mặt bằng nằm trong thửa đất số 09 của gia đình bà L là không chính xác, thực tế mốc giới giải phóng mặt bằng nằm trong thửa số 06 do Ủy ban nhân dân thị trấn HT quản lý. Do đó việc Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện HT trước đây xác định phần diện tích đất 38,5m^2 bị thu hồi thuộc thửa đất số 09 - thửa đất của gia đình bà L đang có nhà ở là không đúng quy định. Sau khi đã chuyển nhượng cho hộ ông Vũ Tuấn Hùng 80m^2, diện tích đất hộ bà L theo hồ sơ địa chính năm 1997 chỉ còn lại 498,4m^2. Hiện trạng diện tích đất hộ bà L đang sử dụng tăng so với diện tích đất được công nhận là 190,78m^2 là do gia đình tự ý lấn chiếm và sử dụng thuộc thửa số 06 tờ bản đồ số 215-509-6-a đất do UBND thị trấn HT quản lý. Vì lẽ đó, có đủ căn cứ xác định toàn bộ diện tích thu hồi 136,8 m^2 thuộc thửa đất số 06 tờ BĐ số 215-509-6- a đất do UBND thị trấn HT quản lý.

[4] Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013: "Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn chiếm, chuyển mục đích sử dụng trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng sử dụng". Do vậy, việc Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện HT xác định loại đất và áp giá bồi thường toàn bộ diện tích 136,8m^2 là đất vườn trồng cây không phải loại đất liền thửa 09 thuộc khu dân cư gia đình bà L đang quản lý mà nằm trong thửa số 06 tờ bản đồ số 215-509-6-a đất do UBND thị trấn HT quản lý là phù hợp với hiện trạng sử dụng đất, hồ sơ quản lý đất đai các thời kỳ tại địa phương và đúng với nguyên tắc xác định loại đất được hỗ trợ, đền bù.

[5] Với những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Mai Thị L về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 8069/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện HT. Quan điểm của đại diện người bị kiện, đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc giữ nguyên Bản án sơ thẩm được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Mai Thị L phải chịu án

phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng Hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của bà Mai Thị L, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 32/2017/HC-ST ngày 11/7/của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 10; khoản 2, 4 Điều 11; khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

- Xử: Bác đơn khởi kiện của bà Mai Thị L về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 8069/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện HT.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Mai Thị L phải chịu 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0003868 ngày 16/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Mai Thị L phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 3000.000đ bà L đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2010/000394 ngày 18/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Bà Mai Thị L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội.*
- *TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *Cục THADS tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND tỉnh Thanh Hóa.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu HCTP.VT.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh